Chương 1……………………………………………………2

Chương 2……………………………………………………3

Chương 3……………………………………………………4

Chương 4……………………………………………………6

Chương 5……………………………………………………7

Chương 6……………………………………………………9

Chương 7……………………………………………………10

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chương** | **Câu** | **Câu hỏi** | **Đáp án** |
| Chương 1:  Nhập môn CNXH KH | 1 | Cuộc cách mạng Tháng Mười Nga 1917 do ai lãnh đạo? | V.I.Lênin. |
| 2 | Chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời ở thế kỷ nào? | Thế kỷ XIX. |
| 3 | Chủ nghĩa xã hội khoa học do ai sáng lập? | C.Mác và Ph.Ăngghen. |
| 4 | Cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học là gì? | Triết học Mác – Lênin |
| 5 | Chủ nghĩa xã hội khoa học trải qua mấy giai đoạn phát triển cơ bản? | 3 |
| 6 | Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng nào đã tiến hành thực nghiệm xã hội cộng sản trong lòng xã hội tư bản? | Rôbớt Ôoen |
| 7 | Có mấy phát kiến của C.Mác và Ph.Ăngghen đưa tới sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học? | 3 |
| 8 | Những nhà tư tưởng tiêu biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán đầu thế kỷ XIX là ai? | Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, Rôbớt Ôoen. |
| 9 | C.Mác sinh ngày tháng năm nào? | 5/5/1818 |
| 10 | Phát kiến về Chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác và Ăngghen đã luận giải sự phát triển của xã hội trên phương diện nào? | Phương diện triết học. |
| 11 | Chọn phương án đúng nhất: Những phát minh nào là tiền đề khoa học tự nhiên đưa tới sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học? | Học thuyết tiến hóa; Học thuyết tế bào; Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng. |
| 12 | Đối tượng nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học là gì? | Những quy luật, tính quy luật chính trị xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa |
| 13 | Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô – Viết là do? | Duy trì quá lâu nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp. |
| 14 | Người đầu tiên đưa chủ nghĩa xã hội từ một học thuyết thành thực tiễn sinh động là ai? | V.I.Lênin |
| 15 | Tác phẩm “Phê phán cương lĩnh Gôta” là của ai ? | C.Mác. |
|  | | | |
| Chương 2:  Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân | 1 | Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân bao gồm mấy nội dung? | 3 |
| 2 | Khái niệm giai cấp công nhân được xác định trên những phương diện nào? | Phương diện kinh tế – xã hội và phương diện chính trị – xã hội. |
| 3 | Xét về phương diện kinh tế – xã hội, giai cấp công nhân là những người có vị trí, tính chất gì? | trực tiếp hoặc gián tiếp vận hành những công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp. |
| 4 | Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, địa vị xã hội của giai cấp công nhân biểu hiện như thế nào? | Giai cấp không có tư liệu sản xuất chủ yếu, phải bán sức lao động cho nhà tư bản và bị nhà tư bản bóc lột giá trị thặng dư. |
| 5 | Giai cấp công nhân lãnh đạo cách mạng thông qua đâu? | Đảng Cộng sản |
| 6 | Trong chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân có lợi ích cơ bản đối lập trực tiếp với giai cấp nào? | Giai cấp tư sản. |
| 7 | Giai cấp công nhân Việt Nam xuất thân từ giai cấp nào? | Giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác. |
| 8 | Nội dung văn hóa, tư tưởng của sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay là gì? | Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc với nội dung cốt lõi là xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. |
| 9 | Nhân tố chủ quan nào có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân? | Vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản. |
| 10 | Nội dung chính trị – xã hội của sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay là gì? | Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. |
| 11 | Luận điểm “Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp” là của ai? | C.Mác và Ph.Ăngghen. |
| 12 | Luận điểm “Điểm chủ yếu trong học thuyết Mác là ở chỗ nó làm sáng rõ vai trò lịch sử của giai cấp vô sản là người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa” là của ai? | V.I.Lênin. |
| 13 | Mục tiêu cuối cùng của giai cấp công nhân, của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là gì? | Giải phóng con người, giải phóng xã hội. |
| 14 | Luận điểm “Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn nhân loại là công nhân, là người lao động” là của ai? | V.I.Lênin |
| 15 | Tại sao giai cấp công nhân là giai cấp có khả năng lãnh đạo cách mạng? | Là giai cấp bị bóc lột; giai cấp tiên tiến, có tinh thần cách mạng triệt để, có tính kỷ luật, có bản chất quốc tế. |
|  | | | |
| Chương 3:  CNXH và thời kì quá độ lên CNXH | 1 | Theo quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, xã hội xã hội chủ nghĩa có mấy đặc trưng cơ bản? | 6 |
| 2 | Chủ nghĩa xã hội thuộc hình thái kinh tế – xã hội nào? | Hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa. |
| 3 | Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng có mấy đặc trưng? | 8 |
| 4 | Hai giai đoạn chính của hình thái kinh tế – xã hội Cộng sản chủ nghĩa là gì? | Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. |
| 5 | Hai hình thức quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là gì? | Quá độ trực tiếp và quá độ gián tiếp. |
| 6 | Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội về mặt chính trị là? | Sự thống trị về chính trị của giai cấp công nhân với chức năng thực hiện dân chủ cho nhân dân. |
| 7 | Đặc trưng về mặt văn hóa của chủ nghĩa xã hội được thể hiện như thế nào? | Có nền văn hóa phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị của văn hóa dân tộc và tinh hóa văn hóa nhân loại. |
| 8 | Đặc trưng về mặt kinh tế của chủ nghĩa xã hội được thể hiện như thế nào? | Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu tư liệu sản xuất chủ yếu. |
| 9 | Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam về mặt văn hóa được Đảng ta xác định tại Đại hội XI là gì? | Có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. |
| 10 | Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được Đảng ta nêu ra ở Đại hội nào? | Đại hội VII. |
| 11 | Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua yếu tố nào của chủ nghĩa tư bản? | Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư tưởng tư bản chủ nghĩa. |
| 12 | Luận điểm “Không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một thời kỳ quá độ nhất định” là của ai ? | V.I.Lênin. |
| 13 | Sự khủng hoảng và sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu diễn ra vào thời gian nào? | 4/1989 – 9/1991 |
| 14 | Tác giả của “chính sách kinh tế mới” (NEP) là ai? | V.I.Lênin. |
| 15 | Ai là người sáng lập Quốc tế Cộng sản lần thứ III? | V.I. Lênin. |
|  | | | |
| Chương 4:  Dân chủ XHCN và nhà nước XHCN | 1 | Dân chủ là gì? | Là quyền lực thuộc về nhân dân. |
| 2 | Mối quan hệ giữa dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa được thể hiện như thế nào? | Dân chủ xã hội chủ nghĩa là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của nhà nước xã hội chủ nghĩa. |
| 3 | Nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước mang bản chất của giai cấp nào? | Công nhân. |
| 4 | Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thể hiện trên mấy lĩnh vực? | 3 |
| 5 | Thuật ngữ dân chủ ra đời vào thời kỳ nào? | Thuật ngữ dân chủ ra đời vào khoảng thế kỷ thứ VII – VI trước công nguyên. |
| 6 | Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hoạt động theo nguyên tắc nào? | Tập trung dân chủ. |
| 7 | Bản chất tư tưởng – văn hóa – xã hội của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thể hiện như thế nào? | Lấy hệ tư tưởng Mác – Lênin làm chủ đạo với mọi hình thái ý thức xã hội khác. |
| 8 | Dựa vào tính chất tác động của quyền lực, nhà nước xã hội chủ nghĩa có những chức năng nào? | Chức năng giai cấp và chức năng xã hội. |
| 9 | Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam quản lý mọi mặt của đời sống xã hội chủ yếu bằng gì? | Hiến pháp, pháp luật. |
| 10 | Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có mấy đặc điểm? | 6 |
| 11 | So với các nền dân chủ trước đây, dân chủ xã hội chủ nghĩa có điểm khác biệt cơ bản nào? | Là nền dân chủ rộng rãi cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động. |
| 12 | Bản chất chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thể hiện như thế nào? | Sự lãnh đạo chính trị của giai cấp công nhân thông qua Đảng Cộng sản nhằm thực hiện quyền lực và lợi ích cho nhân dân lao động. |
| 13 | Luận điểm “Chế độ dân chủ vô sản so với bất cứ chế độ dân chủ tư sản nào, cũng dân chủ hơn gấp triệu lần” là của ai? | V.I. Lênin. |
| 14 | Theo quan điểm của Lênin, khái niệm “nửa nhà nước” dùng để chỉ hình thức nhà nước nào? | Nhà nước xã hội chủ nghĩa. |
| 15 | Luận điểm “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hoà. Tất cả quyền binh trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo” được nêu ra tại bản Hiến pháp nào của nước Việt Nam? | Hiến pháp 1946. |
|  | | | |
| Chương 5:  Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kì quá độ lên CNXH | 1 | Cơ cấu xã hội – giai cấp biến đổi trong mối quan hệ như thế nào? | Vừa đấu tranh vừa liên minh, từng bước xóa bỏ bất bình đẳng xã hội dẫn đến sự xích lại gần nhau. |
| 2 | Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì? | Là sự liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau… giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội nhằm thực hiện nhu cầu và lợi ích của các chủ thể trong khối liên minh, đồng thời tạo động lực thực hiện thắng lợi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. |
| 3 | Cơ cấu xã hội – giai cấp là gì? | Là tổng thể các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định, thông qua những mối quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lý quá trình sản xuất, về địa vị chính trị – xã hội… giữa các giai cấp, tầng lớp đó. |
| 4 | Yếu tố nào có ý nghĩa quyết định đến sự biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp? | Cơ cấu kinh tế. |
| 5 | Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức xuất phát từ lý do nào sau đây? | Do đòi hỏi khách quan của cả công nhân, nông dân và trí thức. |
| 6 | Vì sao các giai cấp, tầng lớp trong xã hội vừa có liên minh vừa có sự đấu tranh với nhau? | Vì lợi ích của các giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vừa có sự thống nhất vừa có sự đối kháng. |
| 7 | Có mấy phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội – giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? | 5 |
| 8 | Xu hướng biến đổi của giai cấp nông dân Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì? | Giai cấp nông dân trở thành một bộ phận của giai cấp công dân. |
| 9 | Tại sao cơ cấu xã hội – giai cấp đứng ở vị trí trung tâm, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác? | Cơ cấu xã hội – giai cấp liên quan đến các đảng phái chính trị và nhà nước, đến quyền sở hữu tư liệu sản xuất, tổ chức lao động, phân phối thu nhập… |
| 10 | Đội ngũ trí thức giữ vai trò như thế nào trong cơ cấu xã hội – giai cấp ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội? | Là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng. |
| 11 | Luận điểm “vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại” là của ai? | V.I. Lênin. |
| 12 | Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được thể hiện trên mấy lĩnh vực? | 3 |
| 13 | Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo khối liên minh công – nông – trí thức ở Việt Nam? | Vì Đảng Cộng sản Việt Nam đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, nông dân và trí thức. |
| 14 | Luận điểm “Đại đoàn toàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo” được Đảng ta khẳng định tại Đại hội lần thứ mấy của Đảng? | Đại hội XII. |
| 15 | Luận điểm “Chuyên chính vô sản là một hình thức đặc biệt của liên minh giai cấp giữa giai cấp vô sản, đội tiên phong của những người lao động, với đông đảo các tầng lớp lao động không phải vô sản” là của ai? | V.I. Lênin. |
|  | | | |
| Chương 6:  Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kì quá độ lên CNXH | 1 | Tôn giáo ra đời dựa trên những nguồn gốc nào? | Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội; nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc tâm lý. |
| 2 | Dân tộc là gì? | Là một hình thức cộng đồng người ra đời trên cơ sở quan hệ lãnh thổ, kinh tế, chính trị, văn hóa, ngôn ngữ… |
| 3 | Xét về bản chất, tôn giáo là gì? | Tôn giáo là một hiện tượng xã hội – văn hóa do con người sáng tạo ra. |
| 4 | Khái niệm dân tộc thường được hiểu theo mấy nghĩa? | 2  Nghĩa rộng, nghĩa hẹp |
| 5 | Đâu KHÔNG phải là nội dung trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin? | Các dân tộc thuộc địa liên hiệp lại với nhau. |
| 6 | Hai xu hướng khách quan của sự phát triển dân tộc là gì? | Các cộng đồng dân cư muốn tách ra để thành lập cộng đồng quốc gia dân tộc độc lập;  Các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau. |
| 7 | Theo quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, quyền bình đẳng dân tộc được thể hiện như thế nào? | Các dân tộc đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, không dân tộc nào được giữ đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa. |
| 8 | Thị tộc là hình thức cộng đồng người xuất hiện trong thời đại nào? | Công xã nguyên thủy. |
| 9 | Tính lịch sử của tôn giáo được biểu hiện như thế nào? | Tôn giáo luôn có vận động và phát triển cùng với sự vận động và phát triển của xã hội. |
| 10 | Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam được Đảng ta xác định như thế nào? | Là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam. |
| 11 | Một trong những đặc trưng nổi bật trong quan hệ giữa các dân tộc ở nước ta là? | Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam cư trú phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng. |
| 12 | Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội của tôn giáo là gì? | Từ sự bất lực của con người trước các lực lượng tự nhiên và xã hội. |
| 13 | Theo quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, giải quyết vấn đề tôn giáo phải dựa trên quan điểm nào sau đây? | Quan điểm lịch sử – cụ thể. |
| 14 | Luận điểm: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.” là của ai? | Hồ Chí Minh. |
| 15 | Luận điểm: “Dân tộc cách mệnh chưa phân giai cấp nghĩa là sĩ, nông, công thương đều nhất trí chống lại cường quyền” được Hồ Chí Minh khẳng định trong tác phẩm nào? | Đường Kách mệnh. |
|  | | | |
| Chương 7:  Vấn đề gia đình trong thời kì quá độ lên CNXH | 1 | Luận điểm: “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình” là của ai? | Hồ Chí Minh. |
| 2 | Vị trí của gia đình đối với xã hội được thể hiện như thế nào? | Gia đình là tế bào của xã hội. |
| 3 | Để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cần dựa trên cơ sở nào? | Cơ sở kinh tế – xã hội; cơ sở chính trị – xã hội; cơ sở văn hóa; chế độ hôn nhân tiến bộ. |
| 4 | Chức năng nào là chức năng đặc thù của gia đình? | Chức năng tái sản xuất ra con người. |
| 5 | Một trong những chức năng cơ bản của gia đình đó là gì? | chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng. |
| 6 | Xu hướng nào sau đây thể hiện sự biến đổi về chức năng tái sản xuất ra con người của gia đình ? | Xu hướng giảm số con và giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai. |
| 7 | Chức năng nào của gia đình đáp ứng nhu cầu về sức lao động của xã hội và duy trì sự trường tồn của xã hội? | Chức năng tái sản xuất ra con người. |
| 8 | Sự tác động của gia đình đối với sự phát triển của xã hội không phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây? | Phụ thuộc vào yếu tố chủ quan của người làm chủ gia đình. |
| 9 | Hôn nhân tiến bộ là hôn nhân được xây dựng trên cơ sở nào? | Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng. |
| 10 | Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình được thể hiện như thế nào? | Gia đình là nơi thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho những thành viên trong gia đình. |
| 11 | Cơ sở kinh tế để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì? | Xóa bỏ chế độ tư hữu, thiết lập chế dộ công hữu về những tư liệu sản xuất. |
| 12 | Cơ sở văn hóa để xây dựng gia đình dựa trên hệ tư tưởng nào? | Hệ tư tưởng của giai cấp công nhân. |
| 13 | Luận điểm: “Tiếp tục xây dựng gia đình kiểu mẫu ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau” được khẳng định tại Đại hội Đảng nào? | Đại hội XIII. |
| 14 | Luận điểm: “Nếu nghĩa vụ của vợ và chồng là phải thương yêu nhau thì nghĩa vụ của những kẻ yêu nhau há chẳng phải kết hôn với nhau và không được kết hôn với người khác hay sao” là của ai? | Ph. Ăngghen. |
| 15 | “Tư liệu sản xuất chuyển thành tài sản chung thì gia đình cá thể sẽ không còn là đơn vị kinh tế của xã hội nữa. Nền kinh tế tư nhân biến thành một ngành lao động xã hội. Việc nuôi dạy con cái trở thành công việc của xã hội” Luận điểm này của Ph.Ăngghen có ý nghĩa như thế nào? | Xóa bỏ tư hữu về tư liệu sản xuất là xóa bỏ tình trạng bất bình đẳng nam nữ; cơ sở để xây dựng gia đình mới. |
|  |  |  |  |